XungVV

1. Cô ta không những chỉ hát mà còn chơi cả dương cầm nữa
   * She does not only sing but also plays the piano.
2. Tôi cho rằng anh cần một chút kiên nhẫn => I think you need a little **patience**.
3. Tôi vẫn chưa muốn về nhà => I still don’t want to go home yet
4. Cô ấy không phải lúc nào cũng bắt Taxi => she does not always catch a taxi
5. Mang theo điện thoại đi nhỡ (may) bị nhỡ xe buýt => take your phone **on you** just in case you miss the bus
6. Chẳng có gì để nói giữa mày và tao => there is nothing to say between you and me
7. Đừng sợ thất bại => don’t fear failure
8. Giáo viên không nhất thiết lúc nào cũng đúng => teachers are not necessarily always right
9. Chẳng có gì khác biệt giữa hai chiếc ô tô này => there is no difference between **these** 2 cars
10. Mặc dù bọn họ rất khỏe, nhưng chúng tôi không sợ bọn họ => even though they are very strong, we don’t fear them
11. Có hàng trăm cửa hàng quần áo ở trên phố King => There are hundreds of clothe shops on King street
12. Cô nên cẩn thận về sức khỏe của mình => You should be careful about your health
13. Trong công việc này, đôi khi anh phải làm thêm giờ => In this work, you sometimes have to do overtimes
14. Bây giờ anh ấy bận rộn với một vài công việc quan trọng => Now he is busy with several important tasks
15. Tôi khá háo hức bắt đầu công việc mới => I am quite eager to start the new job
16. Mày phải cố gắng chăm chỉ. Mày không được từ bỏ => You have to try hard. You mustn’t give up
17. Năm phút nữa tôi sẵn sàng => I will be ready in 5 minutes
18. Tôi sẽ đặt bức tranh này lên trên tường => I will hang this painting on the wall
19. Trước khi đi cô ấy sẽ gặp anh => She will meet you before she leaves
20. Không có xe buýt vào những ngày chủ nhật => There are no buses on Sundays
21. Thức ăn ở đấy không ngon lắm => The food **there** is not very good
22. Tiếng Anh mày không giỏi lắm, mày nên học chăm chỉ. => Your English is not very good, you should study hard
23. Emma rất tử tế. Cô ấy luôn giúp mọi người nếu có thể => Emma is very kind. She always helps everyone if she can
24. Xin đóng cửa nhẹ nhàng => Will you close the door gently?
25. Bọn tôi hầu như chẳng bao giờ ra ngoài ăn => We hardly ever eat out